TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2026/LĐ-ST Ngày 25-03-2026 V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Chuyên viên Văn phòng HĐND - UBND phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Minh Tuấn - Hoà giải viên - Uỷ ban nhân dân phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 44/2025/TLST-LĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp B, xã N, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn T, Tổ A, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T2; trụ sở: Lô CN16, Ô 5 và một phần ô số 4, đường số F, KCN S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Huỳnh Mộng T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Số D, đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/01/2026), vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bảo hiểm xã hội cơ sở B; trụ sở: Số A, đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin vắng mặt;

2. Ông Võ Văn P, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã P, tỉnh An Giang; tạm trú: Số E, Tổ B, ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông Trần Văn H có cho ông Võ Văn P mượn chứng minh nhân dân để xin làm việc tại Công ty TNHH T2; địa chỉ: Lô C, Ô, đường số F, KCN S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và đã tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7411052422 từ tháng 6/2011 đến tháng 02/2012 thì ông P nghỉ việc.

Trong cùng thời gian, ông Trần Văn H cũng làm việc tại Công ty TNHH M; địa chỉ: B, đường Đ, khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, đã tham gia bảo hiểm mã số 7411109240. Mặc dù đã thay đổi nhiều nơi làm việc nhưng ông H vẫn tham gia bảo hiểm với mã số 7411109240.

Do không am hiểu pháp luật nên khi Công ty TNHH T2 yêu cầu ông P cung cấp thông tin để đăng ký bảo hiểm xã hội, ông P không thông báo cho Công ty TNHH T2 thông tin của ông P dẫn đến việc cấp trùng bảo hiểm tại hai công ty.

Việc ông Võ Văn P dùng thông tin của ông Trần Văn H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của ông Trần Văn H là không đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đứng tên ông Trần Văn H với Công ty TNHH T2 là vô hiệu.

Bị đơn Công ty TNHH T2 do bà Huỳnh Mộng T1 đại diện trình bày:

Công ty TNHH T2 xác định ông Trần Văn H có làm việc tại Công ty TNHH T2 từ trước năm 2014 nhưng chưa xác định được chính xác thời gian. Công ty TNHH T2 không biết việc ông Trần Văn H cho ông Võ Văn P mượn hồ sơ để ông P làm việc tại Công ty TNHH T2. Yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn P trình bày:

Vào tháng 6/2011 đến tháng 02/2012, do chưa đủ tuổi lao động và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông Võ Văn P có mượn chứng minh nhân dân của ông Trần Văn H để đi làm việc tại Công ty TNHH T2 và tham gia bảo hiểm với mã số 7411052422 mang tên Trần Văn H. Đến hết tháng 02/2012, ông P nghỉ việc tại Công ty TNHH T2, ông P đã làm thất lạc sổ bảo hiểm và chưa làm thủ tục để hưởng bảo hiểm 01 lần.

Do không am hiểu pháp luật nên khi Công ty TNHH T2 yêu cầu ông P cung cấp thông tin để đăng ký bảo hiểm xã hội, ông P không thông báo cho Công ty TNHH T2 thông tin của ông P dẫn đến việc cấp trùng bảo hiểm tại hai công ty. Ông P yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động mà ông P đã ký với Công ty TNHH T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B có đơn xin vắng mặt và có văn bản trình bày:

Ông Trần Văn H, sinh năm 1982, CMND: 351649426 có mã bảo hiểm:

- Mã số 7411052422 có quá trình tham gia 6/2011 đến tháng 02/2012 tại Công ty TNHH T2 đã được BHXH cơ sở Lái Thiêu xác nhận bảo lưu trên sổ. Tại thời điểm tra cứu ông H chưa hưởng trợ cấp 1 lần, chưa hưởng thất nghiệp.

- Mã số 7411109240 có quá trình tham gia 4/2011 đến tháng 10/2024 tại Công ty TNHH M1 đã được xác nhận bảo lưu trên sổ. Tại thời điểm tra cứu ông H đã hưởng thất nghiệp, chưa hưởng trợ cấp 1 lần.

Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động. Đồng thời, yêu cầu giải quyết vắng mặt cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở B trong suốt quá trình tố tụng và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H với Công ty TNHH T2 về việc tuyên vô hiệu hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH T2 có trụ sở tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 32, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25 tháng 6 năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án "Tranh chấp yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô

hiệu" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn ông Trần Văn H, người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Huỳnh Mộng T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn P, Bảo hiểm xã hội cơ sở B có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Trần Văn H và ông Võ Văn P thống nhất thừa nhận việc ông Võ Văn P mượn giấy tờ cá nhân của ông Trần Văn H để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH T2 từ tháng 6/2011 đến tháng 02/2012 nhưng người thực tế làm việc tại Công ty TNHH T2 là ông Võ Văn P. Bị đơn Công ty TNHH T2 thừa nhận có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên Trần Văn H và đã kết thúc hợp đồng lao động với ông H nên đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Theo Công văn số 493/CV-BHXH ngày 10/02/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở B thể hiện: ông Trần Văn H tham gia bảo hiểm xã hội có mã số 7411052422 từ tháng 6/2011 đến tháng 02/2012 tại Công ty TNHH T2 và tham gia bảo hiểm có mã số 7411109240 từ 4/2011 đến tháng 10/2024 tại Công ty TNHH M1. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn H và ông Võ Văn P đều thống nhất trong khoảng thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 02/2012 người ký kết hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH T2 là ông Võ Văn P không phải ông Trần Văn H. Do đó, có cơ sở xác định người đã ký kết và thực tế làm việc tại Công ty TNHH T2 là ông Võ Văn P, không phải là ông Trần Văn H.

[2.3] Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994, quy định "Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động". Như vậy, việc ông Võ Văn P làm việc tại Công ty TNHH T2 nhưng không trực tiếp ký hợp đồng lao động mà mượn hồ sơ cá nhân và lấy tên của ông Trần Văn H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc trung thực, tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 và nghĩa vụ cung cấp thông tin của người lao động khi giao kết hợp đồng lao động. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 có căn cứ chấp nhận yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động tên Trần Văn H với Công ty TNHH T2.

[2.4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Do các đương sự trong vụ án không có yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn H và ông Võ Văn P có trách nhiệm liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh đúng thông tin nhân thân của người lao động tại sổ bảo hiểm xã hội số 7411052422 để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố Tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

Căn cứ Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn H đối với bị đơn Công ty TNHH T2 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn H (do ông Võ Văn P ký kết) với Công ty TNHH T2 trong thời gian từ tháng 6/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu.

- Các bên có trách nhiệm liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh đúng thông tin nhân thân của người lao động trên sổ bảo hiểm xã hội số 7411052422 để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Trần Văn H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TAND KHU VỰC 15

GQY250326.TL.QDBA
783

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga